

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc

Ông Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: Trần Ngọc Th (Bùn), sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã Th, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D và bà Trần Thị Mỹ H; vợ con chưa có; tiền án: không có; tiền sự:

+ Ngày 18/6/2018 Công an xã Th, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 03/6/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Ch ra Quyết định số 80/QĐ-UBND quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Trần Ngọc Th trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/9/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Ch cấp giấy chứng nhận số 07/GCN-UBND đối với Trần Ngọc Th đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

+ Ngày 17/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/QĐ-TA đối với Trần Ngọc Th, thời gian chấp hành là 12 tháng (chưa đưa đi cai nghiện thì tiếp tục phạm tội ngày 08/5/2020).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 01/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Điền, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1950 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh Hùng, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/5/2020, Trần Ngọc Th và Ngô Nhất P (Nhất) sau khi nghe Lê Minh T nói nhà chị Nguyễn Thị Ngọc T tại ấp A, xã A1, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh có tài sản nhưng không có người trông coi. Th rủ Phúc cùng nhau đi lấy trộm thì Phúc đồng ý. Sau đó, Phúc lấy xe mô tô biển số 70H9-9662 của Phúc chở Th đi đến nhà chị T mở cửa vào bên trong nhà lấy trộm được 01 tủ lạnh, hiệu Toshiba, cả hai khiêng ra ngoài để lên xe cho Th chở về nhà mẹ ruột

là bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã Th, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh cất giấu. Khoảng 03 ngày sau Th chở tủ lạnh đến bán cho bà ngoại là Nguyễn Thị G, sinh năm 1950, tại ấp T, xã Th, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh được 2.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. Đến ngày 23/5/2020 chị T phát hiện tủ lạnh của chị trong nhà bà G nên báo Công an. Th đến Công an xã Th đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu hồi tủ lạnh trả lại cho chị T.

Tại kết luận định giá số 12/KL-HĐĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Tủ lạnh Toshiba Inverter 180 lít GR-B22VU UKG-1 có giá 3.500.000 đồng.

Tài liệu, đồ vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1080 màu đen, không có ốp nhựa mặt trước và bàn phím, số Imel: 355956048915486 (đã qua sử dụng);

- 01 xe mô tô biển số 70H9-9662, không có hộp nhựa bên ngoài, không có đèn chiếu sáng phía trước xe, không có đèn báo hiệu phía sau xe (thông tin thể hiện trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô: nhãn hiệu Jiulong, loại xe: nữ; màu sơn: xanh; số máy L0152FMH-004858; số khung: PCH0022T-023651; dung tích xi lanh: 108 cm³) đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70H9-9662 (bản gốc);

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSCT ngày 18 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân trong phần tranh luận giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th từ 9 tháng đến 12 tháng tù,

thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 08/5/2020, bị cáo Trần Ngọc Th lên lút vào nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc T, tại tại ấp A, xã A1, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh lấy trộm một tủ lạnh trị giá 3.500.000 đồng đem bán cho bà Nguyễn Thị G với giá 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy ở địa phương, vì muốn có tiền sử dụng ma túy mà không phải bỏ sức lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có đơn xin bãi nại của bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe mô tô biển số 70H9-9662, không có hộp nhựa bên ngoài, không có đèn chiếu sáng phía trước xe, không có đèn báo hiệu phía sau xe (thông tin thể hiện trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô: nhãn hiệu Jiulong, loại xe: nữ; màu sơn: xanh; số máy L0152FMH-004858; số khung: PCH0022T-023651; dung tích xi lanh: 108 cm³) đã qua sử dụng kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70H9-9662 (bản gốc) mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1080 màu đen, không có ốp nhựa mặt trước và bàn phím, số Imel: 355956048915486 (đã qua sử dụng) là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Ghi nhận bà Nguyễn Thị G không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; **điểm a** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Lê Minh T và Ngô Nhất P Cơ quan điều tra đã tiến hành mời làm việc nhiều lần và qua xác minh không có mặt tại địa phương nên không làm việc được, tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Riêng bà Nguyễn Thị G, bà Trần Thị Mỹ H không biết tài sản do Trần Ngọc Th phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2020.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe mô tô biển số 70H9-9662, không có hộp nhựa bên ngoài, không có đèn chiếu sáng phía trước xe, không có đèn báo hiệu phía sau xe (thông tin thể hiện trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô: nhãn hiệu Jiulong, loại xe: nữ; màu sơn: xanh; số máy L0152FMH-004858; số khung: PCH0022T-023651; dung tích xi lanh: 108 cm³) đã qua sử dụng kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70H9-9662 (bản gốc).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1080 màu đen, không có ốp nhựa mặt trước và bàn phím, số Imel: 355956048915486 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Ghi nhận bà Nguyễn Thị G không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- PV06 công an tỉnh Tây Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã;
- Bộ phận thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu